

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BYT-BH
V/v báo cáo tổng kết tình hình
triển khai, tổ chức thực hiện
Thông tư số 40/2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam.

Ngày 16/11/2015, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 40/2015/TT-BYT về đăng ký khám bệnh, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT, sau gần 9 năm triển khai, tổ chức thực hiện đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc cần phải tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi nội dung thông tư. Mặt khác, Bộ Y tế đã nhận được một số kiến nghị của các cơ quan, đơn vị đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong thông tư nhằm tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng KCB BHYT, bảo đảm người bệnh được tiếp cận với dịch vụ kỹ thuật y tế đúng cấp chuyên môn kỹ thuật phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, khả năng chi trả của người bệnh và sử dụng quỹ BHYT hiệu quả.

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu trên tổ chức tổng kết, đánh giá và báo cáo tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT và các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...); tổng hợp những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đề xuất nội dung sửa đổi Thông tư số 40/2015/TT-BYT và các Thông tư có liên quan theo mẫu báo cáo gửi đính kèm công văn này, trong đó:

1. Các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ báo cáo kết quả quản lý nhà nước theo lĩnh vực phụ trách;
2. Sở Y tế tổng hợp báo cáo của các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh trực thuộc Sở Y tế quản lý, các cơ sở KCB tư nhân;
3. Y tế các Bộ, ngành tổng hợp báo cáo của các cơ sở KCB thuộc phạm vi quản lý;
4. Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế báo cáo tình hình tổ chức triển khai của cơ sở;
5. Đối với Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam đánh giá kiến nghị đề xuất chung cho khối bệnh viện tư nhân ngoài nội dung Sở Y tế đã tổng hợp.

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) **trước** ngày **25/4/2024** và gửi bản word, excel qua email: huongdt.bh@moh.gov.vn để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, BH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Thuận

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_11/04/2024 11:16:22

PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BYT-BH ngày tháng năm 2024
của Bộ Y tế)

I. Cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn

1. Tổng số cơ sở KCB trên địa bàn: cơ sở.
2. Theo tuyến, loại hình chuyên môn:
 - a) Tuyến trung ương: cơ sở;
 - Bệnh viện đa khoa: cơ sở;
 - Bệnh viện chuyên khoa: cơ sở;
 - b) Tuyến tỉnh : cơ sở;
 - Bệnh viện đa khoa: cơ sở;
 - Bệnh viện chuyên khoa: cơ sở;
 - Phòng khám đa khoa: cơ sở;
 - c) Tuyến huyện : cơ sở;
 - Bệnh viện đa khoa: cơ sở;
 - Phòng khám đa khoa: cơ sở;
 - d) Tuyến xã : cơ sở.
4. Theo hình thức sở hữu:
 - a) Công lập: cơ sở;
 - b) Tư nhân: cơ sở.
5. Theo cơ quan quản lý:
 - a) Sở Y tế: cơ sở;
 - b) Bộ Y tế: cơ sở;
 - c) Bộ, ngành khác: cơ sở.

II. Kết quả tổ chức thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT, các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...) và Chỉ thị số 25/CT-BYT (sau đây gọi tắt là Thông tư 40 và các văn bản liên quan)

Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh:

- a) Các văn bản đã ban hành (để thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT và Chỉ thị 25/CT-BYT):

- Loại văn bản:

- Cơ quan ban hành (UBND cấp tỉnh; Sở Y tế,...):

- Tên văn bản:

- Nội dung: (theo từng loại văn bản được ban hành)

b) Văn bản phối hợp giữa Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Tên văn bản:

- Nội dung:

2. Công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế:

Hình thức: Bài báo, truyền hình, tọa đàm, phát thanh trên loa phát thanh, họp, phổ biến tập huấn:

a) Số lượng tin, bài, chương trình đã thực hiện.

b) Số lượng buổi họp, tập huấn, phổ biến chính sách.

3. Công tác rà soát, quy định cụ thể tuyến của các cơ sở khám chữa bệnh và chuyển tuyến giữa các cơ sở trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý:

a) Văn bản quy định cụ thể tuyến các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn;

b) Các quyết định về số giường bệnh cụ thể tại các cơ sở khám chữa bệnh do sở Y tế quản lý trên địa bàn.

c) Văn bản quy định về chuyển tuyến giữ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

4. Kết quả xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, trong đó có quy định tiêu chuẩn nhập viện điều trị nội trú phù hợp với yêu cầu chuyên môn, điều kiện trang thiết bị và nhân lực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền quản lý của Sở Y tế:

a) Tuyến tỉnh:

- Số lượng cơ sở đã xây dựng:

- Tỷ lệ % các mã bệnh phổ biến được xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, nhập viện nội trú:

b) Tuyến huyện:

- Số lượng cơ sở đã xây dựng:

- Tỷ lệ % các mã bệnh phổ biến được xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, nhập viện nội trú:

5. Công tác tổ chức kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở khám chữa bệnh (chú trọng kiểm tra việc chỉ định điều trị nội trú):

a) Số lượng đợt kiểm tra:

b) Số cơ sở được kiểm tra:

c) Kết quả kiểm tra:

III. Công tác phân bổ thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở khám chữa bệnh (theo năm)

STT	Chỉ tiêu phân bổ	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Tuyến TW								
2	Tuyến tỉnh								
3	Tuyến huyện								
4	Tuyến xã								

IV. Tình hình người tham gia bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh

1. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh theo tuyến (Bảng 1)

TT	Cơ sở khám chữa bệnh theo tuyến	Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh	Số bệnh nhân KCB thông tuyến	Số bệnh nhân điều trị nội trú	
				Tổng số	Số lượng điều trị bệnh nhân thông tuyến
1	Tỉnh				
2	Huyện				
3	Xã				
	Tổng cộng				

2. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh theo đa khoa, chuyên khoa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh (Bảng 2)

TT	Cơ sở khám chữa bệnh theo chuyên khoa	Tổng số nhân lực tham gia trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh		Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh	Số bệnh nhân điều trị nội trú	
		Bác sỹ	Khác		Tổng số	Số lượng thông tuyến

1	Đa khoa					
2	Chuyên khoa					
	a) Tai Mũi Họng					
	b) Răng Hàm Mặt					
	c) Mắt					
	d) Sản phụ khoa					
	đ) Ung bướu					
	e) Nhi					
	f) Y học cổ truyền, PHCN					
						

3. Mười bệnh có tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú cao nhất tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh (Bảng 3)

TT	Bệnh điều trị nội trú theo đa khoa, chuyên khoa	Tên bệnh	Mã bệnh ICD-10 (theo Quyết định 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020)	Ghi chú
I.	Đa khoa			
1				
2				
....				
10				
II.	Chuyên khoa^(*)			
1				
2				
....				
10				

Ghi chú: - Số liệu báo cáo: tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2023.

- Chuyên khoa^(*) của Bảng 3: tổng hợp số bệnh có tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú cao nhất trong tổng số các chuyên khoa ở Bảng 2.

4. Thông kê, đề xuất

- Thông kê các bệnh mạn tính chuyển tuyến nhiều trong năm không thuộc danh mục bệnh chuyển tuyến theo Phụ lục 01- Thông tư số 40/2015/TT-BYT (Bảng 4)

TT	Tên bệnh	Mã bệnh ICD-10 (theo Quyết định 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020)	Số lượt chuyển tuyến
1			
2			
...			

- Đề xuất bệnh mạn tính, bệnh điều trị dài ngày được chẩn đoán xác định ở tuyến trên có thể đưa về tuyến dưới quản lý, điều trị (Liệt kê tên bệnh)

- Đề xuất bệnh được lên thẳng tuyến trên mà không cần giấy chuyển tuyến (Liệt kê tên bệnh)

V. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc, bất cập (quá tải bệnh viện, thủ tục hành chính, gia tăng chi phí, bảo đảm quyền lợi, giám định, công tác cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế (vật tư y tế) tại trạm y tế xã,...)

Đánh giá những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT và các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...)

VI. Đề xuất, kiến nghị

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)